TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 69/2023/HS-ST
Ngày 21 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hà Quang Văn, ông Bùi Khắc Thái.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST- HS ngày 10/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T, tên gọi khác: không, sinh năm: 1985 tại huyện N, tỉnh N. Nơi cư trú: xóm 3, xã L, huyện N, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do. Giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Vũ Công S và bà Bùi Thị Ng; có vợ là Phạm Thị T và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không, nhân thân: ngày 11/01/2005, bị Công an huyện N xử phạt số tiền 50.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, đã được xóa; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt.

2. Phan Sỹ H, tên gọi khác: không, sinh năm 1991 tại huyện N, tỉnh N. Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do. Giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Phan Tiến A và bà Đỗ Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H1 sinh năm 1977. Vắng mặt.

Trú tại: thôn Ph 2, xã Đ, huyện N, tỉnh N

2. Anh Bùi Văn T sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: thôn Tr, xã Đ, huyện N , tỉnh N.

Người làm chứng: Các anh Bùi Đức Th, Trần Hữu D, Đỗ Tự T, Đinh Xuân Tiến, Nguyễn Bảo Chung – Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 18/01/2023 (đêm 27 tết quý Mão), Vũ Văn T sinh năm 1985, trú tại xóm 3, xã L, huyện N; Phan Sỹ H sinh năm 1991, trú tại thôn

C, xã Đ; Bùi Đức Th sinh năm 1985, trú tại thôn Ph 2, xã Đ, huyện N; Trần Hữu D sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã Ng, huyện Y, tỉnh H ngồi uống bia tại quán bia Thương Hoan do anh Nguyễn Văn H1 sinh năm 1977 ở thôn Ph 2, xã Đ, huyện N làm chủ quán. Quá trình uống bia, H và D xảy ra đôi co lời qua tiếng lại với nhau nên H đã lấy tại quán bia 01 con dao gọt hoa quả (dài khoảng 15 cm, lưỡi dao một cạnh sắc) dí vào cổ D. Thấy vậy Vũ Văn T, Bùi Đức Th can ngăn thì giữa H và T lại xảy ra đôi co chửi nhau. H lấy 02 chai bia nhãn hiệu Hà Nội tại quán, ném 01 chai vào T nhưng không trúng. T liền sử dụng chân phải đạp H, H tiếp tục sử dụng 01 chai bia nhãn hiệu Hà Nội còn lại đập vào vùng đầu, mặt bên trái T. Lúc này D, Thọ và anh H1 chủ quán bia can ngăn nên hai bên dừng xô xát. Sau đó H đến quán bi-a của anh Bùi Văn T sinh năm 1989 trú tại thôn Tr, xã Đ, huyện N (cách quán bia Thương Hoan khoảng 01km) chơi còn T đi về nhà lấy 01 đao kim loại tự chế (dài 64cm, lưỡi cong mũi nhọn một cạnh sắc dài 51cm, cán cao su dài 13cm) đem theo đi tìm H đánh trả thù. Khi T đến quán bia Thương Hoan không thấy H ở đó đã điều khiển xe mô tô đi trên đường du lịch C tìm và nhìn thấy H trong quán bi-a. T liền dừng xe lại, xuống xe rồi gọi H ra đường thì H lấy 02 đoạn gậy gỗ là của một cây cơ chọc bi-a đã gẫy cầm đi ra đường chửi nhau với T. Lúc này khách chơi bi-a là anh Đỗ Tự T sinh năm 1986, trú tại phường Mễ Trì, quận N, thành phố H; anh Đinh Xuân Tiến sinh năm 1990, trú tại thôn Ph 2, xã Đ, huyện N và anh Nguyễn Bảo Ch sinh năm 1993, trú tại thôn Ph, xã Đ, huyện N ra can ngăn nhưng T và H vẫn đôi co chửi nhau. T cầm đao kim loại tự chế trong tay phải xông đến chém H, H bỏ chạy thì T đuổi theo. H liền ném một đoạn gậy gỗ là cơ chọc bi- a về phía T nhưng không trúng, T đuổi đến đã sử dụng đao kim loại tự chế chém hai, ba nhát về phía H. H tránh nhưng bị lưỡi đao chém vào trán và lưng. Lúc này anh Đỗ Tự T, anh Đinh Xuân T, anh Nguyễn Bảo Ch chạy đến can ngăn thì T dừng lại không chém H nữa, sau đó đi về.

Hậu quả xảy ra:

- Phan Sỹ H bị thương đến Bệnh viện đa khoa huyện N khám, điều trị từ ngày 19/01/2023 đến ngày 20/01/2023. Tài liệu bệnh án của bệnh viện xác định H bị thương "Đa vết thương do bị chém".

- Vũ Văn T bị thương bầm tím da, xưng nề gò má trái và đỉnh đầu phía sau bên trái, không đi cơ sở y tế khám, điều trị.

Sau khi sự việc xảy ra, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã Đ đã tiếp nhận, tiến hành các hoạt động xác minh ban đầu, lập biên bản vụ việc và thu giữ tại hiện trường các vật chứng là 01 đao kim loại dài 64cm, lưỡi đao cong hình bầu dục dài 51cm, mũi đao nhọn, cán cao su dài 13cm, ở phần lưỡi đao gần mũi có bám dính dị vật màu nâu đỏ; 02 đoạn gậy bi-a bằng gỗ trong đó 01 đoạn gậy màu đen có KT (75x03) cm, 01 đoạn gậy màu nâu có KT (74x1,5)cm có bám dính dị vật màu nâu đỏ, được niêm phong theo quy định pháp luật.

Công an xã Đ, huyện N đã tiến hành kiểm tra và sao trích dữ liệu tại Camera an ninh của gia đình ông Bùi Văn Th, sinh năm 1970 trú tại thôn Tr, xã Đ, huyện N ghi lại diễn biến của vụ việc vào 01 đĩa DVD và niêm phong theo quy định pháp luật. Tại bản kết luận giám định số 239/KL-KTHS-KTS& ĐT ngày 16/03/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: "*Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định*".

Sau đó Công an xã Đ đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành trưng cầu giám định đối với dị vật màu nâu đỏ trên 01 đao kim loại (ký hiệu T1) và 02 đoạn gậy bi-a bằng gỗ (ký hiệu T2) đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 166/KL-KTHS-SH ngày 14/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: *"Các mẫu ký hiệu T1, T2 đều là máu người và đều thuộc nhóm máu A, trùng với nhóm máu của Phan Sỹ H"*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh N giám định thương tích đối với Phan Sỹ H và Vũ Văn T nhưng Vũ Văn T xin từ chối giám định với lý do bị thương phần mềm, không đến cơ sở y tế khám, điều trị. Tại Kết luận giám định pháp y số 023/2023/Tht-TTPY ngày 28/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận đối với Phan Sỹ H: "*Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương thái dương phải; Sẹo vết thương thắt lưng phải; Mẻ bản ngoài xương sọ; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%; Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: tổn thương do vật sắc trực tiếp gây nên*".

Ngày 15/3/2023, Phan Sỹ H có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Văn T.

Quá trình điều tra, các bị cáo Vũ Văn T, Phan Sỹ H đều đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Vũ Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Phan Sỹ H số tiền 43.000.000 đồng. Vũ Văn T, Phan Sỹ H đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 50.000 đồng/01 người. Anh Bùi Văn T không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra quyết định chuyển 01 đao kim loại màu đen lưỡi màu trắng, dài 64cm, bản rộng nhất 5cm, lưỡi đao cong hình bầu dục dài 51cm, cán dao bằng cao su màu đen dài 13cm; 02 đoạn gậy bi-a bằng gỗ, trong đó 01 đoạn gậy màu đen dài 75cm, đoạn to nhất có đường kính 03cm và 01 đoạn gậy màu vàng nâu dài 74cm, đoạn to nhất có đường kính 1,5cm đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Đối với đoạn video chứa hình ảnh diễn biến của vụ án vào 01 đĩa DVD được hoàn lại theo kết luận giám định số 239/KL-KTHS-KTS& ĐT ngày 16/03/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 60/CT-VKSNQ-HS ngày 08/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Vũ Văn T, Phan Sỹ H ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng", áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự(BLHS) đối với cả hai bị cáo.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện N thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Phan Sỹ H phạm tội **"**Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51, các Điều 47, 65; điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự (BLHS); các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS) đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 27 (hai mươi bẩy)

tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 (năm mươi tư) đến 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án; xử phạt bị cáo Phan Sỹ H từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) đến 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án; giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Phan Sỹ H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; tịch thu tiêu hủy 01 đao kim loại màu đen lưỡi màu trắng, dài 64cm, bản rộng nhất 5cm, lưỡi đao cong hình bầu dục dài 51cm, cán dao bằng cao su màu đen dài 13cm; 02 đoạn gậy bi-a bằng gỗ, trong đó 01 đoạn gậy màu đen dài 75cm, đoạn to nhất có đường kính 03cm và 01 đoạn gậy màu vàng nâu dài 74cm, đoạn to nhất có đường kính 1,5cm; các bị cáo phải nộp án phí theo luật định

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và nhân thân của các bị cáo: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và thể hiện rõ: xuất phát từ việc 22 giờ 00 phút ngày 18/01/2023, Vũ Văn T cùng Phan Sỹ H và các anh Bùi Đức Th, Trần Hữu Dngồi uống bia tại quán bia Thương Hoan của nhà anh Nguyễn Văn H1 ở thôn Ph 2, xã Đ, huyện N. Quá trình uống bia, H và D xảy ra đôi co lời qua tiếng lại với nhau nên H đã lấy tại quán bia 01 con dao gọt hoa quả (dài khoảng 15 cm, lưỡi dao một cạnh sắc) dí vào cổ D. Thấy vậy Vũ Văn T, Bùi Đức Th can ngăn thì giữa H và T lại xảy ra đôi co chửi nhau. H lấy 02 chai bia nhãn hiệu Hà Nội tại quán, ném 01 chai vào T nhưng không trúng. T liền sử dụng chân phải đạp H, H tiếp tục sử dụng 01 chai bia nhãn hiệu Hà Nội còn lại đập vào vùng đầu, mặt bên trái T. Được mọi người can ngăn nên hai bên dừng xô xát. Sau đó H đến quán bi-a của anh Bùi Văn T ở thôn Tr, xã Đ, huyện N (cách quán bia Thương Hoan khoảng 01km) chơi còn T đi xe mô tô biển kiểm soát: 35N7-5014 về nhà lấy 01 đao kim loại tự chế (dài 64cm, lưỡi cong mũi nhọn một cạnh sắc dài 51cm, cán cao su dài 13cm) đem theo đi tìm H đánh trả thù. Khi T đến quán bi-a, thấy H ở trong đó, T liền dừng xe lại, xuống xe rồi gọi H ra đường thì H lấy 02 đoạn gậy gỗ là của một cây cơ chọc bi-a đã gẫy cầm đi ra đường. T và H to tiếng chửi nhau, thách thức, đe dọa nhau. Dù được các khách chơi bi-a là các anh Đỗ Tự T, Đinh Xuân T, Nguyễn Bảo Ch ra can

ngăn nhưng T và H vẫn không dừng lại. T cầm đao kim loại tự chế trong tay phải xông đến chém H, H bỏ chạy thì T đuổi theo. H liền ném một đoạn gậy gỗ là cơ chọc bi- a về phía T nhưng không trúng, T đuổi đến đã sử dụng đao kim loại tự chế chém hai, ba nhát về phía H. H tránh nhưng bị lưỡi đao chém vào trán và lưng. Hậu quả Phan Sỹ H bị thương đến Bệnh viện đa khoa huyện N khám, điều trị từ ngày 19/01/2023 đến ngày 20/01/2023. Tại Kết luận giám định pháp y số 023/2023/Tht-TTPY ngày 28/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận đối với Phan Sỹ H: "*....Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%....;"*

Rõ ràng bị cáo Vũ Văn T chủ động dùng đao kim loại tự chế, còn bị cáo Phan Sỹ H chủ động sử dụng 02 đoạn gậy gỗ (do cơ chọc bi-a đã gẫy tạo ra) đều là những hung khí nguy hiểm để chửi bới, đe dọa, thách thức, đuổi đánh nhau nơi công cộng, gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ, bức xúc trong quần chúng nhân dân và chính quyền địa phương đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với biên bản vụ việc, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng''. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của từng bị cáo hậu quả của hành vi phạm tội và công cụ mà mỗi bị cáo thực hiện tội phạm, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 318 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng

"1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

...

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

[4]. Về vai trò: bị cáo Vũ Văn T người chủ động sử dụng đao kim loại tìm đánh bị cáo H và tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò đầu. Bị cáo H giữ vai trò thứ hai.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, đều đã thực hiện bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", "người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51

BLHS. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt. Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo đồng thời đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với thiệt hại của Phan Sỹ H: Vũ Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận cho Phan Sỹ H số tiền 43.000.000 đồng. Phan Sỹ H không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với thiệt hại của anh Nguyễn Văn H1 là 02 chai bia nhãn hiệu bia Hà Nội bị vỡ. Vũ Văn T, Phan Sỹ H đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 50.000 đồng/01 người. Anh H1 không có yêu cấu bồi thường gì thêm. Đối với 02 đoạn gậy bi-a bằng gỗ do Phan Sỹ H lấy tại quán bi-a của anh Bùi Văn T, anh T xác định là gậy không còn giá trị sử dụng nên không yêu cầu H phải bồi thường. Do đó phần trách nhiệm dân sự Tòa không xét

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với đoạn video chứa hình ảnh diễn biến của vụ án vào 01 đĩa DVD được hoàn lại theo kết luận giám định số 239/KL-KTHS-KTS& ĐT ngày 16/03/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N là tài liệu chứng minh tội phạm nên được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 đao kim loại màu đen lưỡi màu trắng, dài 64cm, bản rộng nhất 5cm, lưỡi đao cong hình bầu dục dài 51cm, cán dao bằng cao su màu đen dài 13cm; 02 đoạn gậy bi-a bằng gỗ, trong đó 01 đoạn gậy màu đen dài 75cm, đoạn to nhất có đường kính 03cm và 01 đoạn gậy màu vàng nâu dài 74cm, đoạn to nhất có đường kính 1,5cm là công cụ thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao dài khoảng 15 cm, lưỡi dao một cạnh sắc mà H sử dụng (dí vào cổ anh D) là của anh anh Nguyễn Văn H1. Cơ quan điều tra không thu giữ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát: 35N7-5014 là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị T (là vợ của bị cáo T). Chị T không biết việc Vũ Văn T sử dụng xe mô tô trên để di chuyển về nhà lấy hung khí và gây thương tích cho bị cáo H nên Cơ quan điều tra Công an huyện N không thu giữ chiếc xe mô tô nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này. Đối với các mảnh vỡ của hai chai bia tại quán bia Thương Hoan của anh Nguyễn Văn H1, do T và H đánh nhau gây ra. Sau khi sự việc xẩy ra, chủ nhà là anh H1 đã thu dọn nên Công an huyện N không thu giữ được vì vậy không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Trong vụ án này, quá trình điều tra Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định thương tích đối với Phan Sỹ H, kết quả tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10% nhưng Phan Sỹ H đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Văn T nên không xử lý Vũ Văn T về hành vi "cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Trần Hữu Dbị Phan Sỹ H dùng dao dí vào cổ nhưng không gây thương tích cho anh D. Anh D cũng không đưa tiền hay bất cứ vật chất nào cho anh H1, anh D không đề nghị bồi thường gì nên không xét.

Đối với các anh Bùi Đức Th, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Bảo Ch, Đỗ Tự T, Đinh Xuân T đều là những người can ngăn hành vi trái pháp luật của Vũ Văn T và Phan Sỹ H nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 47, 65 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Phan Sỹ H phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 27 (hai mươi bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Xử phạt bị cáo Phan Sỹ H 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phan Sỹ H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 đao kim loại màu đen lưỡi màu trắng, dài 64cm, bản rộng nhất 5cm, lưỡi đao cong hình bầu dục dài 51cm, cán dao bằng cao su màu đen dài 13cm; 02 đoạn gậy bi-a bằng gỗ, trong đó 01 đoạn gậy màu đen dài 75cm, đoạn to nhất có đường kính 03cm và 01 đoạn gậy màu vàng nâu dài 74cm, đoạn to nhất có đường kính 1,5cm. (đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện N và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N).

3. Về án phí: buộc các bị cáo Vũ Văn T, Phan Sỹ H mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

NGUYỄN HỮU QUỐC